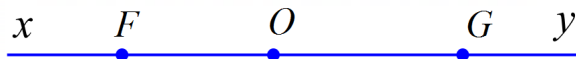


Mã đề: 0161

**PHẦN I. TRẮC NGHIỆM (5,0 điểm)**

**Câu 1.** Quan sát hình vẽ bên dưới, khẳng định nào sau đây là **sai**?



- A.** Hai điểm  $F$  và  $G$  nằm khác phía so với điểm  $O$ .  
**B.** Hai điểm  $F$  và  $O$  nằm khác phía so với điểm  $G$ .  
**C.** Ba điểm  $O, F, G$  thẳng hàng.  
**D.** Điểm  $O$  nằm giữa  $F$  và  $G$ .

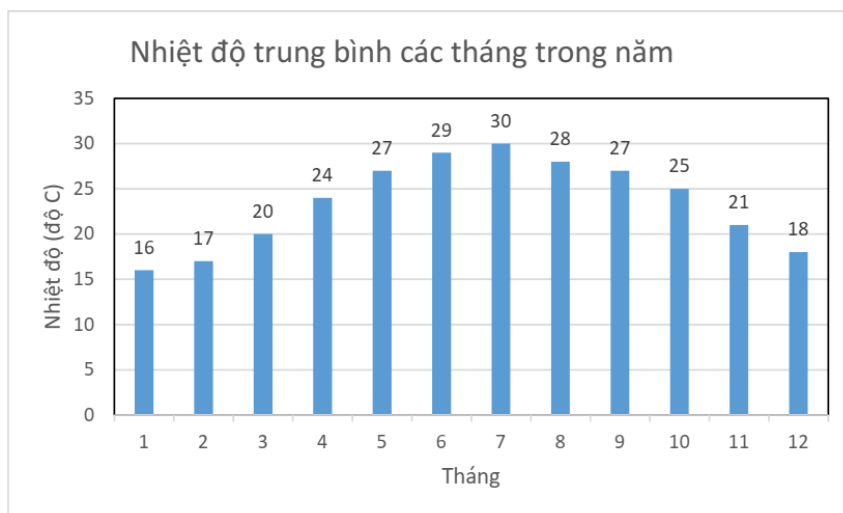
**Câu 2.** Cho điểm  $E$  thuộc đoạn thẳng  $IK$ . Biết  $IE = 2\text{ cm}$ ,  $EK = 6\text{ cm}$ . Tính độ dài của đoạn thẳng  $IK$ .

- A.**  $12\text{ cm}$ .      **B.**  $4\text{ cm}$ .      **C.**  $8\text{ cm}$ .      **D.**  $3\text{ cm}$ .

**Câu 3.** Hằng ngày, chị Mai đi từ nhà đến công ty hết 15 phút, còn anh Hùng đi hết 45 phút. Tỷ số phần trăm thời gian đi từ nhà đến công ty của anh Hùng so với tổng thời gian đi của anh Hùng và chị Mai là bao nhiêu?

- A.**  $33,33\%$ .      **B.**  $75\%$ .      **C.**  $25\%$ .      **D.**  $30\%$ .

**Câu 4.** Biểu đồ dưới đây cho biết thông tin về nhiệt độ trung bình trong các tháng trong năm của một thành phố.



Số tháng có nhiệt độ trung bình thấp hơn 25 độ là

- A.** 4 tháng.      **B.** 6 tháng.      **C.** 3 tháng.      **D.** 5 tháng.

**Câu 5.** Số nguyên  $x$  thỏa mãn  $\frac{15}{-12} = \frac{x}{4}$  là

- A. 5.                      B. -60.                      C. -5.                      D. -3.

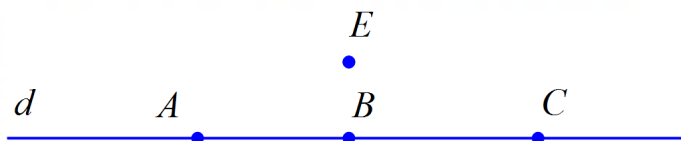
**Câu 6.** Làm tròn số 2025,365 đến hàng phần trăm ta được kết quả là

- A. 2025,36.                      B. 2025,4.                      C. 2030.                      D. 2025,37.

**Câu 7.** Nếu tung một đồng xu 40 lần liên tiếp, có 24 lần xuất hiện mặt sấp thì xác suất thực nghiệm xuất hiện mặt ngửa là

- A.  $\frac{8}{15}$ .                      B.  $\frac{1}{24}$ .                      C.  $\frac{2}{5}$ .                      D.  $\frac{1}{16}$ .

**Câu 8.** Ở hình 1, điểm nào sau đây *không thuộc* đường thẳng  $d$ ?



Hình 1

- A. Điểm C.                      B. Điểm A.                      C. Điểm E.                      D. Điểm B.

**Câu 9.** Lớp 6B có 36 học sinh, trong đó có 25% số học sinh là xuất sắc. Hỏi lớp 6B có bao nhiêu học sinh xuất sắc?

- A. 11.                      B. 4.                      C. 6.                      D. 9.

**Câu 10.** Số thập phân nào sau đây là lớn nhất?

- A. -2025,01.                      B. -2025,012.  
C. -2025,1.                      D. -2025,1025.

**Câu 11.** Tổng số gia cầm tại trang trại nhà bác Chi là 150 con. Số lượng mỗi loài được biểu diễn trong bảng sau:

| Gà                  | Vịt | Ngỗng | Ngan |
|---------------------|-----|-------|------|
|                     |     |       |      |
| Mỗi  chỉ 10 con vật |     |       |      |

Số cần bổ sung vào bảng để biểu diễn số ngỗng là

- A. 30.                      B. 3.                      C. 5.                      D. 4.

**Câu 12.** Trong một thanh hợp kim, đồng chiếm  $\frac{5}{12}$  khối lượng của nó. Tính khối lượng của thanh hợp kim biết khối lượng đồng trong đó là 8,5kg.

- A. 20,4kg.                      B. 8,5kg.                      C. 20kg.                      D. 16kg.

**Câu 13.** Kết quả của phép tính  $\left(-\frac{3}{2}\right) : \left(-\frac{9}{2}\right)$  bằng

- A.  $-3$ .                      B.  $-\frac{1}{3}$ .                      C.  $3$ .                      D.  $\frac{1}{3}$ .

**Câu 14.** Một cửa hàng bán giày thống kê số lượng các đôi giày đã bán được trong tháng 4 như sau:

|                  |    |    |    |    |    |    |    |
|------------------|----|----|----|----|----|----|----|
| Cỡ giày          | 36 | 37 | 38 | 39 | 40 | 41 | 42 |
| Số giày bán được | 21 | 25 | 35 | 30 | 23 | 19 | 17 |

Cửa hàng bán được nhiều nhất loại giày có cỡ là

- A. 36.                      B. 42.                      C. 38.                      D. 39.

**Câu 15.** Cho hình vẽ bên:



Trong các khẳng định sau đây, khẳng định nào **sai**?

- A. Tia  $AB$  và tia  $BA$  là hai tia đối nhau.  
 B. Tia  $Ax$  và tia  $Ay$  là hai tia đối nhau.  
 C. Tia  $AB$  và tia  $Ay$  là hai tia trùng nhau.  
 D. Tia  $Bx$  và tia  $By$  là hai tia đối nhau.

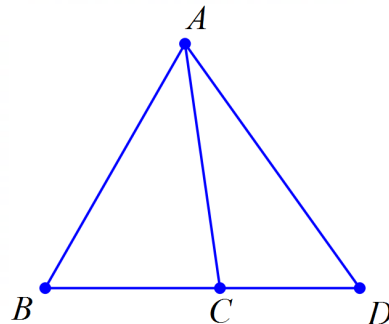
**Câu 16.** Giờ nào sau đây thì kim giờ và kim phút của đồng hồ tạo thành góc vuông?

- A. 6 giờ.                      B. 3 giờ.                      C. 5 giờ.                      D. 12 giờ.

**Câu 17.** Cho một sợi dây, gấp lại để hai đầu sợi dây trùng nhau. Đánh dấu điểm  $A$  là chỗ bị gấp. Biết khoảng cách từ điểm  $A$  đến mỗi đầu sợi dây là  $0,3\text{ m}$ , khi đó độ dài sợi dây là

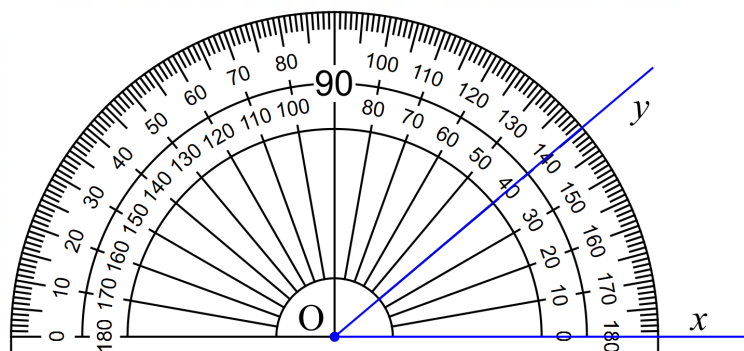
- A.  $60\text{ cm}$ .                      B.  $0,6\text{ dm}$ .                      C.  $3\text{ m}$ .                      D.  $0,6\text{ cm}$ .

**Câu 18.** Hình vẽ dưới đây có bao nhiêu góc (không tính góc bẹt) ?



- A. 4.                      B. 6.                      C. 5.                      D. 7.

**Câu 19.** Trong hình vẽ dưới đây, số đo  $\widehat{xOy}$  bằng bao nhiêu độ?



- A.  $125^\circ$ .                      B.  $140^\circ$ .                      C.  $180^\circ$ .                      D.  $40^\circ$ .

**Câu 20.** Gieo 1 con xúc xắc 6 mặt 60 lần ta được kết quả ở bảng sau:

|                  |   |    |   |    |   |    |
|------------------|---|----|---|----|---|----|
| Mặt ghi số chấm  | 1 | 2  | 3 | 4  | 5 | 6  |
| Số lần xuất hiện | 6 | 15 | 8 | 10 | 9 | 12 |

Xác suất thực nghiệm xuất hiện mặt 2 chấm là

A.  $\frac{1}{4}$ .

B.  $\frac{1}{5}$ .

C.  $\frac{1}{15}$ .

D.  $\frac{2}{3}$ .

## PHẦN II. TỰ LUẬN (5,0 điểm)

**Câu 1.** (1,0 điểm)

a) Thực hiện phép tính  $\frac{7}{4} - \frac{9}{2} \cdot \frac{1}{18}$ .

b) Tìm  $x$  biết  $\frac{7}{2} - x = 2,5$ .

**Câu 2.** (1,0 điểm) Một hộp kín có chứa 4 quả bóng có kích thước như nhau gồm các màu xanh (X), đỏ (Đ), vàng (V) và tím (T). Bạn Giang trộn đều số bóng trong hộp rồi bốc ngẫu nhiên một quả và ghi lại màu của quả bóng, sau đó bỏ lại vào hộp. Giang lặp lại các bước trên 20 lần và ghi lại kết quả như bảng sau:

|   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| X | Đ | V | X | T | Đ | X | V | X | X |
| T | Đ | X | T | Đ | X | Đ | T | X | V |

a) Em hãy lập bảng thống kê theo mẫu sau:

|                  |   |   |   |   |
|------------------|---|---|---|---|
| Màu bóng         | X | Đ | V | T |
| Số lần xuất hiện |   |   |   |   |

Cho biết số lần xuất hiện của bóng màu nào là nhiều nhất?

b) Hãy tính xác suất thực nghiệm để Giang lấy được bóng màu đỏ.

**Câu 3.** (1,0 điểm) Một đội công nhân sơn hàng rào dài 150 mét cho một công viên trong ba ngày. Ngày thứ nhất đội sơn được  $\frac{2}{5}$  chiều dài của hàng rào. Ngày thứ hai sơn được 40% số mét rào còn lại sau ngày thứ nhất. Hỏi mỗi ngày đội sơn được bao nhiêu mét rào?

**Câu 4.** (1,5 điểm) Trên tia  $Ox$  lấy hai điểm  $A, B$  sao cho  $OA = 3 \text{ cm}$ ;  $OB = 8 \text{ cm}$ .

a) Tính độ dài đoạn thẳng  $AB$ .

b) Lấy điểm  $C$  nằm giữa hai điểm  $A$  và  $B$  sao cho  $CB = 2 \text{ cm}$ . Hỏi  $A$  có là trung điểm của đoạn thẳng  $OC$  không? Vì sao?

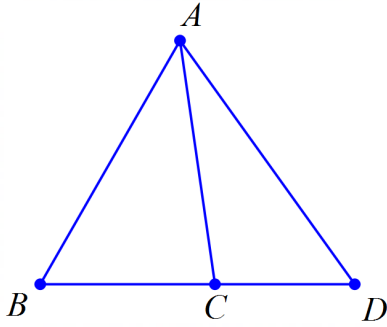
**Câu 5.** (0,5 điểm) Một cửa hàng triển khai chương trình khuyến mãi đặc biệt mang tên “Chào đón mùa hè rực rỡ” với mức giảm giá 15% cho tất cả các sản phẩm. Hơn nữa, những khách hàng lựa chọn mua từ 2 sản phẩm trở lên sẽ được hưởng thêm ưu đãi giảm giá 5% trên tổng giá trị hóa đơn đã giảm. Anh Minh mua 3 sản phẩm gồm một chiếc ti vi có giá gốc là 12.000.000 đồng, một chiếc tủ lạnh có giá gốc là 8.000.000 đồng, một chiếc lò vi sóng có giá gốc là 3.000.000 đồng. Hỏi nếu anh Minh mua 3 sản phẩm nằm trong chương trình “Chào đón mùa hè rực rỡ” thì số tiền anh Minh phải trả là bao nhiêu?

----- HẾT -----

Mã đề: 0162

**PHẦN I. TRẮC NGHIỆM (5,0 điểm)**

**Câu 1.** Hình vẽ dưới đây có bao nhiêu góc (không tính góc bẹt) ?



- A. 4.                      B. 6.                      C. 5.                      D. 7.

**Câu 2.** Trong một thanh hợp kim, đồng chiếm  $\frac{5}{12}$  khối lượng của nó. Tính khối lượng của thanh hợp kim biết khối lượng đồng trong đó là 8,5 kg.

- A. 8,5 kg.                      B. 16 kg.                      C. 20 kg.                      D. 20,4 kg.

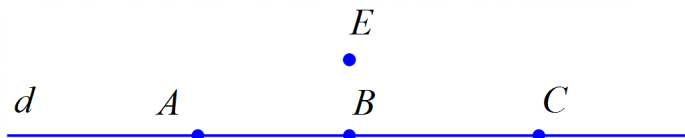
**Câu 3.** Cho một sợi dây, gấp lại để hai đầu sợi dây trùng nhau. Đánh dấu điểm A là chỗ bị gấp. Biết khoảng cách từ điểm A đến mỗi đầu sợi dây là 0,3 m, khi đó độ dài sợi dây là

- A. 0,6 cm.                      B. 0,6 dm.                      C. 60 cm.                      D. 3 m.

**Câu 4.** Cho điểm E thuộc đoạn thẳng IK. Biết  $IE = 2\text{ cm}$ ,  $EK = 6\text{ cm}$ . Tính độ dài của đoạn thẳng IK.

- A. 3 cm.                      B. 8 cm.                      C. 12 cm.                      D. 4 cm.

**Câu 5.** Ở hình 1, điểm nào sau đây **không thuộc** đường thẳng d ?



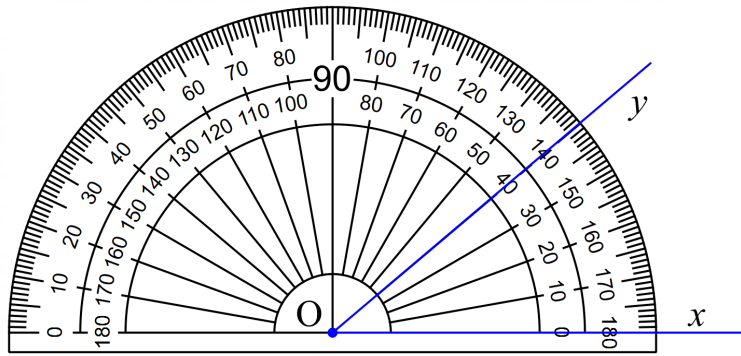
Hình 1

- A. Điểm C.                      B. Điểm E.                      C. Điểm A.                      D. Điểm B.

**Câu 6.** Làm tròn số 2025,365 đến hàng phần trăm ta được kết quả là

- A. 2025,4.                      B. 2030.                      C. 2025,36.                      D. 2025,37.

**Câu 7.** Trong hình vẽ dưới đây, số đo  $\widehat{xOy}$  bằng bao nhiêu độ?



- A.  $40^\circ$ .      B.  $140^\circ$ .      C.  $180^\circ$ .      D.  $125^\circ$ .

**Câu 8.** Nếu tung một đồng xu 40 lần liên tiếp, có 24 lần xuất hiện mặt sấp thì xác suất thực nghiệm xuất hiện mặt ngửa là

- A.  $\frac{1}{16}$ .      B.  $\frac{1}{24}$ .      C.  $\frac{8}{15}$ .      D.  $\frac{2}{5}$ .

**Câu 9.** Cho hình vẽ bên:



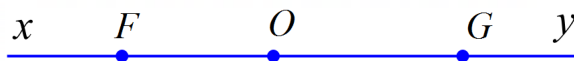
Trong các khẳng định sau đây, khẳng định nào **sai**?

- A. Tia  $AB$  và tia  $BA$  là hai tia đối nhau.  
 B. Tia  $AB$  và tia  $Ay$  là hai tia trùng nhau.  
 C. Tia  $Bx$  và tia  $By$  là hai tia đối nhau.  
 D. Tia  $Ax$  và tia  $Ay$  là hai tia đối nhau.

**Câu 10.** Hằng ngày, chị Mai đi từ nhà đến công ty hết 15 phút, còn anh Hùng đi hết 45 phút. Tỉ số phần trăm thời gian đi từ nhà đến công ty của anh Hùng so với tổng thời gian đi của anh Hùng và chị Mai là bao nhiêu?

- A. 25%.      B. 75%.      C. 30%.      D. 33,33%.

**Câu 11.** Quan sát hình vẽ bên dưới, khẳng định nào sau đây là **sai**?



- A. Ba điểm  $O, F, G$  thẳng hàng.  
 B. Hai điểm  $F$  và  $O$  nằm khác phía so với điểm  $G$ .  
 C. Điểm  $O$  nằm giữa  $F$  và  $G$ .  
 D. Hai điểm  $F$  và  $G$  nằm khác phía so với điểm  $O$ .

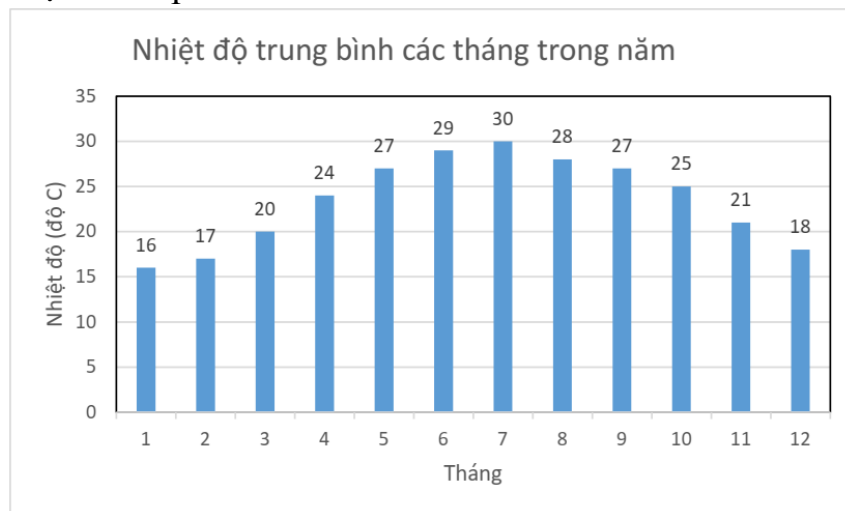
**Câu 12.** Giờ nào sau đây thì kim giờ và kim phút của đồng hồ tạo thành góc vuông?

- A. 6 giờ.      B. 5 giờ.      C. 3 giờ.      D. 12 giờ.

**Câu 13.** Lớp 6B có 36 học sinh, trong đó có 25% số học sinh là xuất sắc. Hỏi lớp 6B có bao nhiêu học sinh xuất sắc?

- A. 9. B. 6. C. 11. D. 4.

**Câu 14.** Biểu đồ dưới đây cho biết thông tin về nhiệt độ trung bình trong các tháng trong năm của một thành phố.



Số tháng có nhiệt độ trung bình thấp hơn 25 độ là

- A. 5 tháng. B. 3 tháng. C. 6 tháng. D. 4 tháng.

**Câu 15.** Tổng số gia cầm tại trang trại nhà bác Chi là 150 con. Số lượng mỗi loài được biểu diễn trong bảng sau:

| Gà                   | Vịt  | Ngỗng | Ngan |
|----------------------|------|-------|------|
| ★★★★★                | ★★★★ |       | ★★★  |
| Mỗi ★ chỉ 10 con vật |      |       |      |

Số ★ cần bổ sung vào bảng để biểu diễn số ngỗng là

- A. 5. B. 30. C. 3. D. 4.

**Câu 16.** Một cửa hàng bán giày thống kê số lượng các đôi giày đã bán được trong tháng 4 như sau:

|                  |    |    |    |    |    |    |    |
|------------------|----|----|----|----|----|----|----|
| Cỡ giày          | 36 | 37 | 38 | 39 | 40 | 41 | 42 |
| Số giày bán được | 21 | 25 | 35 | 30 | 23 | 19 | 17 |

Cửa hàng bán được nhiều nhất loại giày có cỡ là

- A. 36. B. 38. C. 39. D. 42.

**Câu 17.** Gieo 1 con xúc xắc 6 mặt 60 lần ta được kết quả ở bảng sau:

| Mặt ghi số chấm  | 1 | 2  | 3 | 4  | 5 | 6  |
|------------------|---|----|---|----|---|----|
| Số lần xuất hiện | 6 | 15 | 8 | 10 | 9 | 12 |

Xác suất thực nghiệm xuất hiện mặt 2 chấm là

- A.  $\frac{1}{5}$ . B.  $\frac{2}{3}$ . C.  $\frac{1}{15}$ . D.  $\frac{1}{4}$ .

**Câu 18.** Số nguyên  $x$  thỏa mãn  $\frac{15}{-12} = \frac{x}{4}$  là

- A. -5. B. -60. C. 5. D. -3.

**Câu 19.** Số thập phân nào sau đây là lớn nhất?

A.  $-2025,012$ .

B.  $-2025,1$ .

C.  $-2025,01$ .

D.  $-2025,1025$ .

**Câu 20.** Kết quả của phép tính  $\left(-\frac{3}{2}\right) : \left(-\frac{9}{2}\right)$  bằng

A.  $\frac{1}{3}$ .

B.  $3$ .

C.  $-\frac{1}{3}$ .

D.  $-3$ .

**PHẦN II. TỰ LUẬN (5,0 điểm).**

**Câu 1.** (1,0 điểm)

a) Thực hiện phép tính  $\frac{7}{4} - \frac{9}{2} \cdot \frac{1}{18}$ .

b) Tìm  $x$  biết  $\frac{7}{2} - x = 2,5$ .

**Câu 2.** (1,0 điểm) Một hộp kín có chứa 4 quả bóng có kích thước như nhau gồm các màu xanh (X), đỏ (Đ), vàng (V) và tím (T). Bạn Giang trộn đều số bóng trong hộp rồi bốc ngẫu nhiên một quả và ghi lại màu của quả bóng, sau đó bỏ lại vào hộp. Giang lặp lại các bước trên 20 lần và ghi lại kết quả như bảng sau:

|   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| X | Đ | V | X | T | Đ | X | V | X | X |
| T | Đ | X | T | Đ | X | Đ | T | X | V |

a) Em hãy lập bảng thống kê theo mẫu sau:

|                  |   |   |   |   |
|------------------|---|---|---|---|
| Màu bóng         | X | Đ | V | T |
| Số lần xuất hiện |   |   |   |   |

Cho biết số lần xuất hiện của bóng màu nào là nhiều nhất?

b) Hãy tính xác suất thực nghiệm để Giang lấy được bóng màu đỏ.

**Câu 3.** (1,0 điểm) Một đội công nhân sơn hàng rào dài 150 mét cho một công viên trong ba ngày. Ngày thứ nhất đội sơn được  $\frac{2}{5}$  chiều dài của hàng rào. Ngày thứ hai sơn được 40% số mét rào còn lại sau ngày thứ nhất. Hỏi mỗi ngày đội sơn được bao nhiêu mét rào?

**Câu 4.** (1,5 điểm) Trên tia  $Ox$  lấy hai điểm  $A, B$  sao cho  $OA = 3 \text{ cm}$ ;  $OB = 8 \text{ cm}$ .

a) Tính độ dài đoạn thẳng  $AB$ .

b) Lấy điểm  $C$  nằm giữa hai điểm  $A$  và  $B$  sao cho  $CB = 2 \text{ cm}$ . Hỏi  $A$  có là trung điểm của đoạn thẳng  $OC$  không? Vì sao?

**Câu 5.** (0,5 điểm) Một cửa hàng triển khai chương trình khuyến mãi đặc biệt mang tên “Chào đón mùa hè rực rỡ” với mức giảm giá 15% cho tất cả các sản phẩm. Hơn nữa, những khách hàng lựa chọn mua từ 2 sản phẩm trở lên sẽ được hưởng thêm ưu đãi giảm giá 5% trên tổng giá trị hóa đơn đã giảm. Anh Minh mua 3 sản phẩm gồm một chiếc ti vi có giá gốc là 12.000.000 đồng, một chiếc tủ lạnh có giá gốc là 8.000.000 đồng, một chiếc lò vi sóng có giá gốc là 3.000.000 đồng. Hỏi nếu anh Minh mua 3 sản phẩm nằm trong chương trình “Chào đón mùa hè rực rỡ” thì số tiền anh Minh phải trả là bao nhiêu?

----- HẾT -----

**Phần I. TRẮC NGHIỆM** (Mỗi câu đúng 0,25 điểm)

| Mã đề 0161 | Mã đề 0162 | Mã đề 0163 | Mã đề 0164 |
|------------|------------|------------|------------|
| 1. B       | 1. D       | 1. A       | 1. C       |
| 2. C       | 2. D       | 2. B       | 2. B       |
| 3. B       | 3. C       | 3. A       | 3. A       |
| 4. B       | 4. B       | 4. C       | 4. B       |
| 5. C       | 5. B       | 5. B       | 5. B       |
| 6. D       | 6. D       | 6. C       | 6. D       |
| 7. C       | 7. A       | 7. D       | 7. A       |
| 8. C       | 8. D       | 8. C       | 8. B       |
| 9. D       | 9. A       | 9. C       | 9. D       |
| 10. A      | 10. B      | 10. B      | 10. A      |
| 11. B      | 11. B      | 11. A      | 11. C      |
| 12. A      | 12. C      | 12. D      | 12. A      |
| 13. D      | 13. A      | 13. C      | 13. C      |
| 14. C      | 14. C      | 14. B      | 14. D      |
| 15. A      | 15. C      | 15. B      | 15. B      |
| 16. B      | 16. B      | 16. D      | 16. D      |
| 17. A      | 17. D      | 17. A      | 17. D      |
| 18. D      | 18. A      | 18. D      | 18. C      |
| 19. D      | 19. C      | 19. D      | 19. C      |
| 20. A      | 20. A      | 20. A      | 20. A      |

**PHẦN II. TỰ LUẬN** (5,0 điểm)

**Lưu ý khi chấm bài:**

*Dưới đây chỉ là sơ lược các bước giải. Lời giải của học sinh cần lập luận chặt chẽ hợp logic. Nếu học sinh làm cách khác mà giải đúng thì cho điểm tối đa.*

| Câu                                                                                        | Hướng dẫn, tóm tắt lời giải                                                                                                                                                      | Điểm     |   |   |   |   |                  |   |   |   |   |      |
|--------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|---|---|---|---|------------------|---|---|---|---|------|
| <b>Câu 1</b><br>(1,0 điểm)                                                                 | a) $\frac{7}{4}-\frac{9}{2}.\frac{1}{18}$<br><br>$=\frac{7}{4}-\frac{1}{4}$                                                                                                      | 0.25     |   |   |   |   |                  |   |   |   |   |      |
|                                                                                            | $=\frac{6}{4}=\frac{3}{2}$                                                                                                                                                       | 0.25     |   |   |   |   |                  |   |   |   |   |      |
|                                                                                            | b) $\frac{7}{2}-x=2,5$<br><br>$\frac{7}{2}-x=\frac{5}{2}$<br><br>$x=\frac{7}{2}-\frac{5}{2}$                                                                                     | 0.25     |   |   |   |   |                  |   |   |   |   |      |
|                                                                                            | $x=1$<br>Vậy $x=1$ .                                                                                                                                                             | 0.25     |   |   |   |   |                  |   |   |   |   |      |
|                                                                                            |                                                                                                                                                                                  |          |   |   |   |   |                  |   |   |   |   |      |
| <b>Câu 2</b><br>(1,0 điểm)                                                                 | a) Bảng thống kê:<br><table><tr><td>Màu bóng</td><td>X</td><td>Đ</td><td>V</td><td>T</td></tr><tr><td>Số lần xuất hiện</td><td>8</td><td>5</td><td>3</td><td>4</td></tr></table> | Màu bóng | X | Đ | V | T | Số lần xuất hiện | 8 | 5 | 3 | 4 | 0.25 |
|                                                                                            | Màu bóng                                                                                                                                                                         | X        | Đ | V | T |   |                  |   |   |   |   |      |
|                                                                                            | Số lần xuất hiện                                                                                                                                                                 | 8        | 5 | 3 | 4 |   |                  |   |   |   |   |      |
| Số lần xuất hiện của bóng màu xanh là nhiều nhất.                                          | 0.25                                                                                                                                                                             |          |   |   |   |   |                  |   |   |   |   |      |
| b) Xác suất thực nghiệm Giang lấy được bóng màu đỏ là:<br><br>$\frac{5}{20}=\frac{1}{4}$ . | 0.5                                                                                                                                                                              |          |   |   |   |   |                  |   |   |   |   |      |
|                                                                                            |                                                                                                                                                                                  |          |   |   |   |   |                  |   |   |   |   |      |
| <b>Câu 3</b><br>(1,0 điểm)                                                                 | Ngày thứ nhất đội sơn được số mét hàng rào là: $150.\frac{2}{5}=60$ (m)                                                                                                          | 0.25     |   |   |   |   |                  |   |   |   |   |      |
|                                                                                            | Số mét rào còn lại sau ngày thứ nhất là: $150-60=90$ (m)                                                                                                                         | 0,25     |   |   |   |   |                  |   |   |   |   |      |
|                                                                                            | Ngày thứ hai đội sơn được số mét hàng rào là: $90.40\%=36$ (m)                                                                                                                   | 0.25     |   |   |   |   |                  |   |   |   |   |      |
|                                                                                            | Ngày thứ ba đội sơn được số mét hàng rào là: $90-36=54$ (m)<br>Kết luận.                                                                                                         | 0.25     |   |   |   |   |                  |   |   |   |   |      |
|                                                                                            |                                                                                                                                                                                  |          |   |   |   |   |                  |   |   |   |   |      |

| Câu                        | Hướng dẫn, tóm tắt lời giải                                                                                                                      | Điểm       |
|----------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|
| <b>Câu 4</b><br>(1,5 điểm) |                                                                | 0.25       |
|                            | a)<br>Học sinh tính được $AB = OB - OA = 8 - 3 = 5(cm)$                                                                                          | 0.25       |
|                            | Vậy $AB = 5(cm)$                                                                                                                                 | 0.25       |
|                            | b)<br>Học sinh tính được $AC = AB - CB = 5 - 2 = 3(cm)$                                                                                          | 0.25       |
|                            | Vì $AC = OA = 3(cm)$ và $A$ nằm giữa hai điểm $O$ và $C$ nên $A$ là trung điểm của đoạn thẳng $OC$                                               | 0.25       |
|                            | Kết luận.                                                                                                                                        | 0.25       |
| <b>Câu 5</b><br>(0,5 điểm) | Tổng giá trị của ba sản phẩm sau khi giảm 15% là:<br>$(12000000 + 8000000 + 3000000) \cdot (100\% - 15\%) = 19550000$ (đồng)                     | 0.25       |
|                            | Vì anh Minh mua 3 sản phẩm, anh sẽ được giảm thêm 5% trên tổng giá trị đã giảm.<br>Số tiền giảm thêm 5% là: $19550000 \cdot 5\% = 977500$ (đồng) |            |
|                            | Số tiền anh Minh phải trả sau khi áp dụng cả 2 mức giảm là:<br>$19550000 - 977500 = 18572500$ (đồng)                                             | 0.25       |
|                            | <b>Tổng điểm</b>                                                                                                                                 | <b>5,0</b> |

Xem thêm: ĐỀ THI HK2 TOÁN 6  
<https://thcs.toanmath.com/de-thi-hk2-toan-6>